

DOI: 10.58490/ctump.2025i92.4231

**THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỌC TẬP  
CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

*Nguyễn Việt Quang\**, *Trần Tuấn Minh*, *Dương Trường Nam*, *Trương Hồ Lâm*

*Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên - Đại học Thái Nguyên*

*\*Email: Vietquang1212@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 14/9/2025*

*Ngày phản biện: 10/10/2025*

*Ngày duyệt đăng: 25/10/2025*

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Việc sử dụng AI trong học tập hiện nay khá phổ biến. Sinh viên chuyên ngành Y học dự phòng - một lĩnh vực đòi hỏi kiến thức sâu rộng về y khoa và cần cập nhật liên tục về các nguy cơ sức khỏe cộng đồng - việc ứng dụng AI thực sự mang lại nhiều lợi ích trong việc cập nhật kiến thức, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển kỹ năng chuyên môn. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên chuyên ngành Y học dự phòng tại trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp nghiên cứu mô thiết kế tả cắt ngang, tiến hành trên 270 sinh viên chuyên ngành bác sĩ y học dự phòng, trường đại học Y Dược Thái Nguyên thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 08/2025. **Kết quả:** 96,7% sinh viên đã tiếp cận sử dụng AI (chủ yếu là ChatGPT - 91,1%) để hỗ trợ phân tích dữ liệu (47,1%), nhu cầu được đào tạo về kỹ năng sử dụng công nghệ này là rất lớn (86,3%). **Kết luận:** Do đó, để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, cần ưu tiên phát triển các khóa đào tạo kỹ năng AI phù hợp với đặc thù ngành y học dự phòng.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, Y học dự phòng, Thái Nguyên.

**ABSTRACT**

**CURRENT STATUS OF USING ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN  
LEARNING OF PREVENTIVE MEDICINE STUDENTS AT UNIVERSITY  
OF MEDICINE AND PHARMACY - THAI NGUYEN UNIVERSITY**

*Nguyen Viet Quang\**, *Tran Tuan Minh*, *Duong Truong Nam*, *Truong Ho Lam*

*Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University*

**Background:** The use of AI in learning is increasingly prevalent. Students majoring in preventive medicine - a field that requires extensive knowledge of medicine and needs to be constantly updated on public health risks—benefit from the application of AI in updating knowledge, supporting research, and developing professional skills. **Objective:** To describe the current status of artificial intelligence use in learning of students majoring in Preventive Medicine at the University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University. **Materials and methods:** Cross-sectional descriptive study was conducted on 270 students majoring in Preventive Medicine, Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy from January 2025 to August 2025. **Results:** A total of 96.7% of students reported having accessed and used artificial intelligence tools, predominantly ChatGPT (91.1%), mainly to support data analysis (47.1%). Additionally, the demand for formal training in the use of this technology was very high (86.3%). **Conclusion:** Therefore, in order to meet the requirements of educational innovation, priority should be given to the development of AI skills training programs tailored to the specific characteristics of preventive medicine.

**Keywords:** Artificial Intelligence (AI), Preventive Medicine, Thai Nguyen.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực trong cuộc sống, đặc biệt là giáo dục. Hiện nay, các công cụ như ChatGPT và những ứng dụng AI khác đang trở nên rất phổ biến trong việc học tập và nghiên cứu. Chúng giúp sinh viên dễ dàng tìm kiếm thông tin, hỗ trợ tư duy và nâng cao hiệu quả học tập [1-3]. Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào môi trường học tập hiện nay tồn tại song song cơ hội và thách thức. Các rào cản chính bao gồm sự lệ thuộc thụ động vào công nghệ, thiếu kiểm soát đạo đức học thuật và chưa có quy chế hướng dẫn đồng bộ [4]. Mức độ chấp nhận và sử dụng AI lại chịu ảnh hưởng bởi nhu cầu đặc thù của từng chuyên ngành. Đặc biệt, đối với sinh viên Y học dự phòng, chương trình đào tạo thường yêu cầu kỹ năng xử lý dữ liệu dịch tễ lớn, phân tích thống kê y học và các phân tích các vấn đề sức khỏe cộng đồng... Đây là yếu tố thúc đẩy nhóm sinh viên này tìm đến các công cụ AI nhiều hơn so với các chuyên ngành khác. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Phương Thảo và cộng sự (2024) cho thấy rằng mặc dù sinh viên Y – Dược tại Huế có xu hướng tích cực sử dụng ChatGPT, có các yếu tố như tuổi, giới tính, năng lực sức khỏe, mức độ rối loạn lo âu của sinh viên liên quan đến việc sử dụng ChatGPT [5]. Do đó, việc khảo sát chuyên sâu về thực trạng sử dụng AI, đặc biệt là trong nhóm sinh viên Y học dự phòng, là rất cần thiết để các cơ sở giáo dục đưa ra định hướng phù hợp, tối ưu hóa công nghệ trong đào tạo nguồn nhân lực y tế. Chính vì lý do đó, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Mô tả thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên chuyên ngành Y học dự phòng tại trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên y học dự phòng (YHDP) tại trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên.

- **Địa điểm nghiên cứu:** Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.
- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 1/2025 đến tháng 08/2025.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp và thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả thiết kế cắt ngang.
- **Cỡ mẫu:**  
Cỡ mẫu tính theo công thức:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

- +  $\alpha$ : mức ý nghĩa thống kê, chọn  $\alpha = 0,05$ , tương ứng độ tin cậy 95%.
- +  $Z_{1-\frac{\alpha}{2}}$ : hệ số tin cậy.  $Z_{1-\frac{\alpha}{2}} = 1,96$  (với độ tin cậy 95%).
- +  $p$ : tỉ lệ ước đoán. Chọn  $p=70,0\%$  (theo nghiên cứu của Đặng Văn Em[1]).
- +  $d$ : khoảng sai lệch. Chọn  $d = 0,06$ .

Từ đó xác định được cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu là 268 sinh viên. Trên thực tế, quá trình thu thập số liệu đã ghi nhận sự tham gia của 270 sinh viên trong tổng số 334 sinh viên chuyên ngành Y học Dự phòng tại Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên (80,8%).

#### - **Chỉ số nghiên cứu:**

- + Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: giới, năm học, kết quả học kì gần nhất;
- + Tỉ lệ sinh viên đã từng nghe về trí tuệ nhân tạo;

- + Các nguồn thông tin tiếp cận trí tuệ nhân tạo của sinh viên;
- + Kiến thức của sinh viên về trí tuệ nhân tạo;
- + Tỷ lệ sinh viên YHDP đã từng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập;
- + Các loại công cụ trí tuệ nhân tạo được sử dụng cho việc học tập;
- + Mục đích sử dụng AI trong học tập của sinh viên YHDP;
- + Giai đoạn và hình thức học tập khi sử dụng AI của sinh viên;
- + Các khó khăn khi sử dụng AI trong học tập của sinh viên YHDP;
- + Mong muốn được đào tạo thêm về cách sử dụng AI trong học tập.

- **Kỹ thuật thu thập số liệu:** Số liệu nghiên cứu được thu thập thông qua hình thức khảo sát trực tuyến sử dụng công cụ google forms. Các câu hỏi kiến thức về trí tuệ nhân tạo được kiểm định với hệ số cronbach's Alpha là 0,877, đảm bảo độ tin cậy.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được phân tích bằng chương trình SPSS 26.0: sử dụng các thuật toán thống kê mô tả với sự tính toán các tần số, tỉ lệ %.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Quy trình nghiên cứu được xem xét và thông qua Hội đồng đạo đức trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên trước khi tiến hành làm nghiên cứu theo quyết định số 222/ĐHYD-HĐĐĐ. Đối tượng nghiên cứu đồng ý và tự nguyện tham gia nghiên cứu. Các thông tin cá nhân đều được bảo mật.

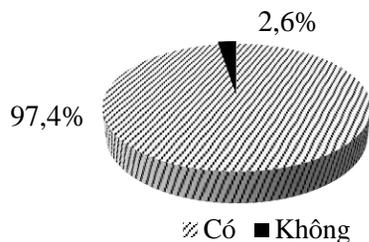
### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

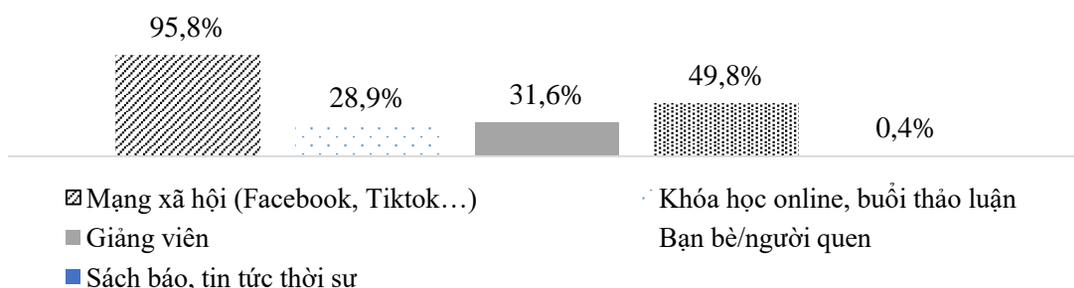
Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
<b>Giới</b>		
Nam	110	40,7
Nữ	160	59,3
<b>Năm học</b>		
Năm thứ 1	78	28,9
Năm thứ 2	42	15,6
Năm thứ 3	43	15,9
Năm thứ 4	37	13,7
Năm thứ 5	56	20,7
Năm thứ 6	14	5,2
<b>Kết quả học tập kì gần nhất</b>		
Xuất sắc, giỏi	40	14,8
Khá	113	41,9
TB	96	35,5
Yếu, kém	21	7,8

Nhận xét: Qua bảng cho thấy sinh viên nữ chiếm 59,3%, nam sinh viên chiếm 40,7%; năm học thứ 1 chiếm tỉ lệ cao nhất (28,9%) tiếp đến là năm thứ 5 chiếm 20,7% và năm thứ 6 chiếm tỉ lệ ít nhất (5,2%); về kết quả học tập chủ yếu sinh viên đạt kết quả khá chiếm 41,9% tiếp đến là trung bình chiếm 35,5% và có 7,8% chiếm tỉ lệ yếu, kém.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ sinh viên đã từng nghe về trí tuệ nhân tạo

Nhận xét: Có 97,4% sinh viên đã từng nghe về trí tuệ nhân tạo, chỉ có 2,6% chưa nghe, chưa biết đến trí tuệ nhân tạo.



Biểu đồ 2. Các nguồn thông tin tiếp cận trí tuệ nhân tạo của sinh viên

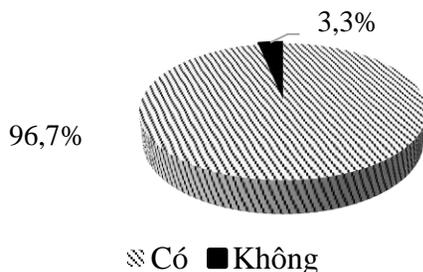
Nhận xét: Trong số sinh viên đã từng nghe đến hoặc tiếp cận với trí tuệ nhân tạo thì chủ yếu sinh viên tiếp cận trí tuệ nhân tạo qua mạng xã hội chiếm 95,8%, tiếp đến từ bạn bè người quen (49,8%), tiếp nữa là qua giảng viên chiếm 31,6%...thấp nhất từ các tin tức thời sự, chỉ có 0,4%.

Bảng 2. Kiến thức của sinh viên về trí tuệ nhân tạo

Kiến thức	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Kiến thức đúng về khái niệm trí tuệ nhân tạo	70	26,6
Hiểu đúng về nhiệm vụ của trí tuệ nhân tạo	43	16,3
Biết đầy đủ lợi ích của trí tuệ nhân tạo	56	21,3
Nhận thức đầy đủ về các rủi ro của trí tuệ nhân tạo	69	26,2

Nhận xét: Qua khảo sát, có 26,6% sinh viên hiểu đúng khái niệm trí tuệ nhân tạo; 16,2% hiểu đúng về nhiệm vụ của trí tuệ nhân tạo; 21,3% biết đầy đủ lợi ích của trí tuệ nhân tạo và có 26,2% sinh viên nhận thức đầy đủ các rủi ro khi sử dụng trí tuệ nhân tạo.

### 3.2. Đặc điểm sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên chuyên ngành y học dự phòng tại trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên năm 2025



Biểu đồ 3. Tỷ lệ sinh viên YHDP đã từng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập

Nhận xét: Có 96,7% sinh viên YHDP đã sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, còn lại 3,3% chưa từng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập.

Bảng 3. Các công cụ AI phổ biến và thời gian sử dụng AI

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
<b>Công cụ AI</b>		
ChatGPT	246	91,1
Gemini	157	58,1
DeepSeek	71	26,3
Copilot	54	20,0
Siri	50	18,5
You learn	19	7,0
Khác	5	1,9
<b>Thời gian</b>		
Dưới 1 giờ	156	59,8
Từ 1 đến 3 giờ	85	32,6
Từ 4 đến 6 giờ	15	5,7
Trên 6 giờ	5	1,9

Nhận xét: Tỉ lệ sinh viên sử dụng ChatGPT chiếm tỉ lệ cao nhất (91,1%) tiếp đến là Gemini chiếm 58,1%, DeepSeek chiếm 26,3%; Chủ yếu sinh viên sử dụng AI dưới 1 giờ/ngày trong việc hỗ trợ học tập chiếm 59,8% tiếp đến là thời gian sử dụng từ 1 đến 3 giờ chiếm 32,6%.

Bảng 4. Mục đích sử dụng AI trong học tập của sinh viên YHDP

Mục đích	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Viết bài luận, báo cáo	111	42,5
Phân tích dữ liệu y học	123	47,1
Luyện tập ngoại ngữ	88	33,7
Học bài giảng chuyên môn	67	25,7

Nhận xét: Sinh viên chủ yếu sử dụng AI với mục đích phân tích dữ liệu y học chiếm 47,1%, tiếp đến là viết bài luận, báo cáo chiếm 42,5% và có 33,7% với mục đích luyện tập ngoại ngữ.

Bảng 5. Giai đoạn và hình thức học tập khi sử dụng AI của sinh viên

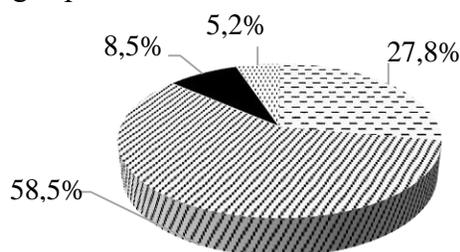
Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
<b>Giai đoạn</b>		
Trước khi học nhằm chuẩn bị tài liệu, bài học	55	21,1
Trong quá trình học để giải quyết bài tập và nghiên cứu	70	26,8
Sau khi học để ôn tập và củng cố kiến thức	17	6,5
Trước và trong quá trình học	34	13,0
Trước và sau quá trình học	10	3,8
Trong và sau quá trình học	14	5,4
Sau khi học để ôn tập và củng cố kiến thức	41	15,7
Cả ba quá trình học	61	22,6
<b>Hình thức</b>		
Học nhóm	147	56,3
Tự học	217	83,1
Thảo luận trên lớp	129	49,4
Nghiên cứu khoa học	79	30,3

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên sử dụng AI trong quá trình học tập để giải quyết bài tập và nghiên cứu chiếm tỷ lệ cao nhất (26,8%) tiếp đến là sinh viên sử dụng trong cả ba giai đoạn học tập chiếm 22,6%. Có 83,1% sinh viên YHDP sử dụng AI khi tự học cá nhân, có 56,3% sử dụng khi học nhóm và 49,4% sử dụng khi tiến hành thảo luận trên lớp.

Bảng 6. Các khó khăn khi sử dụng AI trong học tập của sinh viên YHDP

Khó khăn	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Thiếu kỹ năng sử dụng AI	102	39,1
Thiếu tài liệu hướng dẫn	67	25,7
Hạn chế về thiết bị (máy tính, internet...)	56	21,5
Chi phí sử dụng AI	130	49,8
Thông tin từ AI không đáng tin cậy	100	38,3

Nhận xét: 49,8% sinh viên cảm thấy khó khăn liên quan đến chi phí sử dụng AI, tiếp đến là thiếu kỹ năng sử dụng AI chiếm 39,1% và có 38,3% sinh viên lo lắng về độ tin cậy từ các thông tin của AI cung cấp.



- Rất mong muốn    ▨ Mong muốn    ■ Không mong muốn    ✻ Không cần thiết

Biểu đồ 4. Mong muốn được đào tạo thêm về cách sử dụng AI trong học tập

Nhận xét: Qua biểu đồ có thể thấy đa số sinh viên YHDP mong muốn được đào tạo thêm về cách sử dụng AI trong học tập với tỷ lệ rất mong muốn là 27,8%, mong muốn chiếm 58,5%.

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy trí tuệ nhân tạo đã trở thành công cụ học tập phổ biến trong cộng đồng sinh viên Y học dự phòng với tỷ lệ sử dụng đạt 96,7%. Dưới góc vận dụng của mô hình chấp nhận công nghệ (TAM), tỷ lệ này phản ánh “cảm nhận sự hữu ích” rất cao trong nhận thức của sinh viên. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Phương Thảo ghi nhận tỷ lệ sử dụng ở sinh viên Y – Dược Huế năm 2024 là 25,4% [5], Đặng Văn Em báo cáo 70% ở sinh viên Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2024 [1], trong khi nghiên cứu của Nguyễn Thị Lệ Quỳnh trên sinh viên Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng năm 2024 ghi nhận 68,2% [6]. Điều này cho thấy mức độ phổ cập AI vào năm 2025 đã tăng lên đáng kể so với các năm trước đây và AI ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong quá trình học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, mô hình TAM cũng chỉ ra rằng hành vi sử dụng hiệu quả chịu tác động lớn bởi các biến số bên ngoài, cụ thể ở đây là kiến thức nền tảng. Mặc dù tỷ lệ sử dụng cao, nhưng chất lượng của việc ứng dụng lại bị hạn chế bởi sự thiếu hụt kiến thức cốt lõi: chỉ 26,6% sinh viên hiểu đúng khái niệm, 16,3% hiểu nhiệm vụ và 21,3% biết đầy đủ lợi ích của AI. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Lệ Quỳnh (2023) tại Đại học Ngoại ngữ – Đà Nẵng, khi chỉ 28% sinh viên hiểu đúng vai trò và giới hạn của Chat GPT [6]. Thực trạng này cũng được Thái Thị Cẩm Trang (2023) chỉ ra khi sinh viên sư phạm

thiếu kiến thức nền tảng và chưa được đào tạo bài bản về AI [7]. Việc thiếu hụt kiến thức nền tảng này là nguy cơ lớn dẫn đến việc sử dụng lệch hướng, thụ động, làm giảm đi sự hữu ích thực sự mà công nghệ có thể mang lại cho sinh viên y học dự phòng.

#### **4.2. Đặc điểm sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên chuyên ngành y học dự phòng tại trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên năm 2025**

Trong các công cụ AI, ChatGPT được sử dụng nhiều nhất (91,1%), tiếp theo là Gemini (58,1%) và Deep Seek (26,3%), tương đồng với kết quả của các nghiên cứu trong nước [1], [5], [6]. Điều này cho thấy sinh viên chủ yếu tiếp cận các công cụ dễ sử dụng, miễn phí hoặc phổ biến trên mạng xã hội – vốn là nguồn tiếp cận AI chủ yếu của sinh viên (95,8% qua mạng xã hội). Tuy nhiên, việc thiếu các tài liệu hướng dẫn chính thống (25,7%) và thiếu kỹ năng sử dụng AI (39,1%) đã dẫn đến tình trạng khai thác AI còn mang tính tự phát, thiếu chiều sâu, làm hạn chế tiềm năng ứng dụng công nghệ này trong lĩnh vực y học. Về mức độ sử dụng AI, phần lớn sinh viên chỉ sử dụng dưới 1 giờ mỗi ngày (59,8%), trong khi tỉ lệ sử dụng trên 4 giờ/ngày chỉ chiếm 7,6%, cho thấy AI hiện chủ yếu được sinh viên sử dụng như một công cụ hỗ trợ tức thời, chưa phải là công cụ học tập chiến lược. Theo lý thuyết TAM mở rộng, cảm nhận về năng lực bản thân tác động trực tiếp đến hành vi sử dụng; khi sinh viên thiếu kiến thức nền tảng vững chắc, họ sẽ ngần ngại trong việc khai thác sâu các tính năng phức tạp. Nhận định này cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Phương Thảo (2024), trong đó sinh viên có sự hiểu biết và tự tin về công cụ AI thường có xu hướng sử dụng công cụ này thường xuyên và hiệu quả hơn trong học tập [5]. Mục đích sử dụng AI trong học tập của sinh viên chủ yếu là phân tích dữ liệu y học chiếm 47,1%, tiếp đến là viết bài luận, báo cáo chiếm 42,5% và có 33,7% với mục đích luyện tập ngoại ngữ. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu quốc tế như của Qadir (2023) cũng nhấn mạnh vai trò của AI trong hỗ trợ tự học, phân tích dữ liệu và phát triển tư duy phản biện [4]. Bên cạnh đó, theo nghiên cứu của Dương Thanh Linh (2023), Chat GPT chủ yếu được dùng để xử lý thông tin y học và luyện viết học thuật [8].

Về các khó khăn khi ứng dụng AI trong học tập của sinh viên YHDP cho thấy 49,8% sinh viên cảm thấy khó khăn liên quan đến chi phí sử dụng AI, tiếp đến là thiếu kỹ năng sử dụng AI chiếm 39,1% và có 38,3% sinh viên lo lắng về độ tin cậy từ các thông tin của AI cung cấp; đây là những rào cản đáng kể đối với sinh viên trong quá trình tiếp cận và ứng dụng công nghệ này. Đặng Văn Em (2024) cũng ghi nhận tình trạng tương tự khi điều kiện tiếp cận AI trong sinh viên còn thiếu đồng đều và phụ thuộc nhiều vào hoàn cảnh kinh tế – kỹ thuật cá nhân [1]. Sự chênh lệch giữa nhu cầu sử dụng cao do cảm nhận sự hữu ích lớn và thời lượng sử dụng thấp có thể do rào cản về kỹ năng và chi phí lớn cho thấy sinh viên đang ở trạng thái chấp nhận nhưng chưa làm chủ được.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có 86,3% sinh viên mong muốn được đào tạo bài bản về AI, phản ánh nhu cầu cấp thiết trong việc xây dựng các chương trình giảng dạy chính quy về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực y khoa. Các nghiên cứu trong và ngoài nước cũng đồng thuận với nhận định này, nhấn mạnh rằng AI cần được tích hợp vào chương trình đào tạo một cách hệ thống, có kiểm soát để đảm bảo người học sử dụng AI một cách có trách nhiệm, an toàn và hiệu quả [5, 6].

## **V. KẾT LUẬN**

Với 96,7% sinh viên đã tiếp cận sử dụng AI (chủ yếu là ChatGPT - 91,1%) để hỗ trợ phân tích dữ liệu (47,1%), nhu cầu được đào tạo về kỹ năng sử dụng công nghệ này là

rất lớn (86,3%). Do đó, để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, cần ưu tiên phát triển các khóa đào tạo kỹ năng AI phù hợp với đặc thù ngành y học dự phòng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Em, Nguyễn Đình Loan Phương, and Nguyễn Thị Hảo, Thực trạng ứng dụng chat gpt trong việc học tập, nghiên cứu của sinh viên Đại học quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*. 2024. 24(1), 3641.
  2. Enkelejda Kasneci, Kathrin Sessler, Stefan Kuchemann, Maria Bannert, and Daryna Dementieva et al, ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 2023. 103, <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>.
  3. David Baidoo-Anu and Leticia Owusu Ansah, Education in the Era of Generative Artificial Intelligence (AI): Understanding the Potential Benefits of ChatGPT in Promoting Teaching and Learning. *Journal of AI*. 2023. 7(1), 52-62. DOI: 10.61969/jai.1337500.
  4. Qadir J, Engineering Education in the Era of ChatGPT: Promise and Pitfalls of Generative AI for Education, in 023 IEEE Global Engineering Education Conference (EDUCON). 2023. 1-9 doi: 10.1109/EDUCON54358.2023.10125121.
  5. Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Anh Phương, Nguyễn Huyền Trâm, Trương Vĩnh Thoại và cộng sự, Thực trạng sử dụng chat gpt của sinh viên y - dược huế và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*. 2024. 229(03), 403-410.
  6. Nguyễn Thị Lệ Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Anh, and Đặng Thị Quỳnh Hoa và Trương Thị Quỳnh, Nhận thức về việc sử dụng chat gpt làm công cụ hỗ trợ học tập và nghiên cứu của sinh viên trường đại học ngoại ngữ - đại học Đà Nẵng. *Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng*. 2024. 22(5B), 64-68. <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9080>.
  7. Thái Thị Cẩm Trang, Thái độ và kỳ vọng của sinh viên Sư phạm tiếng Anh đối với Chat GPT: Nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*. 2023. 23(10), 153-160.
  8. Dương Thanh Linh, Ứng dụng ChatGPT thúc đẩy dạy và học bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo. *Tạp chí khoa học và công nghệ - Trường Đại học Bình Dương* 2023. Quyển số 6 (Số 2/2023), 153-160. <https://doi.org/10.56097/binhduonguniversityjournalofscienceandtechnology.v6i2.160>.
-